

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

Đỗ Thị Hòa Nhã¹, Nông Thị Thùy²

Tóm tắt

Bảo hiểm xã hội bắt buộc là một trong những chính sách an sinh xã hội quan trọng của nước ta. Trong những năm qua, Bảo hiểm xã hội bắt buộc đã đảm bảo quyền lợi cho hàng triệu người lao động, đồng thời mang lại nguồn thu ổn định cho ngân sách Nhà nước. Bài nghiên cứu phân tích thực trạng quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn thành phố Bắc Kạn trong giai đoạn 2018 – 2020. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu so sánh và thống kê mô tả, kết quả phân tích cho thấy hoạt động quản lý thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc tại thành phố đã đạt được những kết quả nhất định. Số đơn vị, số lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tương đối ổn định, nguồn thu từ Bảo hiểm xã hội bắt buộc gia tăng. Tuy nhiên, công tác quản lý cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định như: một số lao động chưa được tham gia Bảo hiểm xã hội, mức đóng Bảo hiểm xã hội của nhiều đơn vị chưa đúng quy định, tình trạng nợ đọng Bảo hiểm xã hội còn tái diễn. Từ thực trạng đó, bài nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn thành phố, bao gồm giải pháp với công tác lập kế hoạch, quản lý tổ chức thu; quản lý nợ đọng; thanh, kiểm tra trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội và một số giải pháp hỗ trợ khác.

Từ khóa: Quản lý, thu bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bắc Kạn.

IMPROVING THE MANAGEMENT OF COMPULSORY SOCIAL INSURANCE COLLECTION IN BAC KAN CITY, BAC KAN PROVINCE

Abstract

Compulsory social insurance is one of the important social security policies in our country. Over the past years, compulsory social insurance has ensured the benefits of millions of employees, and brought a stable source of income to the State budget. This paper analyzes the management of compulsory social insurance collection in Bac Kan city for the period of 2018 – 2020. Using methods of comparison and descriptive statistics, the results show that the management of compulsory social insurance collection in the city has obtained certain achievements. The number of employers and the number of employees participating in social insurance are relatively stable, the revenue from compulsory social insurance has increased. However, the management has also revealed certain limitations such as: some employees have not been participated in social insurance, the social insurance fees for many employers are not in accordance with regulations, social insurance arrears still recur. From that situation, this paper has proposed a number of solutions to improve the management of compulsory social insurance collection in the city, including solutions to the planning, collection management; debt management; inspection and supervision in the field of social insurance, and some other support solutions.

Keywords: Management, Compulsory social insurance collection, Bac Kan.

JEL classification: G, G22; G28

1. Giới thiệu

Bảo hiểm xã hội (BHXH) là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, là trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội (ASXH) của nước ta. Năm 2006, Quốc hội đã ban hành Luật BHXH và Luật BHXH được tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện vào năm 2014. Theo đó, chính sách BHXH từ chỗ chỉ thực hiện cho đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà nước đã chuyển sang thực hiện cho toàn bộ người lao động (NLĐ), đáp ứng nguyện vọng đông đảo của NLĐ, bảo đảm ASXH và hội nhập quốc tế. BHXH có 2 loại hình BHXH là BHXH bắt buộc và tự nguyện, trong đó, số đối tượng tham gia và nguồn thu quỹ BHXH bắt buộc

chiếm tỷ trọng chủ yếu. Nói cách khác, BHXH bắt buộc ảnh hưởng lớn đến phát triển của toàn ngành. Do lĩnh vực BHXH bắt buộc liên quan đến nhiều đối tượng là Nhà nước (đại diện là cơ quan BHXH), đơn vị sử dụng lao động (đơn vị SDLĐ) và NLĐ nên quản lý thu BHXH đóng vai trò quan trọng đến kết quả thu của ngành BHXH. Quản lý thu BHXH bao gồm một số nội dung cơ bản là: Lập kế hoạch (dự toán); Quản lý đối tượng tham gia BHXH; Quản lý căn cứ đảm bảo đóng BHXH; Quản lý tổ chức thu; Quản lý nợ đóng BHXH; Thanh tra, kiểm tra hoạt động thu BHXH bắt buộc.

Hiện nay, đã có nhiều tác giả nghiên cứu vấn đề quản lý thu BHXH nói chung, BHXH bắt buộc nói riêng. Phạm Minh Việt (2019) phân tích quản lý thu BHXH của Việt Nam giai đoạn 2007-2017. Dương Xuân Triệu (2000) nghiên cứu Cơ sở khoa học hoàn thiện quy trình quản lý thu BHXH. Ở phạm vi hẹp hơn, nhiều tác giả như: Bùi Thị Bích Thủy (2018), Đặng Thu Hoài (2018), Trần Hải Yến (2019), Đường Minh Tấn (2019) ... phân tích quản lý thu BHXH của các địa phương. Các nghiên cứu này đã chỉ ra một số hạn chế trong quản lý BHXH tại nước ta hiện nay là: Diện bao phủ BHXH còn thấp; nhiều đơn vị SDLĐ chưa tham gia BHXH cho NLĐ; công tác tuyên truyền, quản lý nợ đóng BHXH chưa hiệu quả; hoạt động thanh tra, kiểm tra BHXH không rà soát được hết các trường hợp vi phạm. Từ thực trạng đó, các tác giả đã đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý thu BHXH của nước ta và các địa phương, bao gồm: Quản lý chặt chẽ mức đóng, phương thức đóng, tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH; hoàn thiện phương pháp thu từ Trung ương đến các cơ sở thu nộp; tăng cường đôn đốc, thu hồi nợ đóng BHXH; thực hiện đúng quy trình thanh tra, kiểm tra, cụ thể hóa vai trò và trách nhiệm của cán bộ thanh tra và một số giải pháp hỗ trợ khác như: tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và tuân thủ pháp luật BHXH; kiện toàn tổ chức BHXH các cấp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng CNTT và cải cách hành chính... Như vậy, đã có nhiều tác giả phân tích về vấn đề quản lý thu BHXH bắt buộc ở nhiều cấp độ phạm vi khác nhau, tuy nhiên, chưa có tác giả nào nghiên cứu vấn đề ở tỉnh Bắc Kạn.

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên trong những năm qua, công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh nói chung, thành phố (TP) nói riêng đã đạt được một số kết quả khả quan. Các kết quả chính đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của BHXH Việt Nam giao, công tác giải quyết chế độ hưởng BHXH được thực hiện kịp thời, đúng quy định góp phần thực hiện tốt chính sách ASXH trên địa bàn tỉnh [1, 2]. Tuy nhiên, quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn thành phố thời gian qua cũng còn một số hạn chế tương tự như các địa phương khác: việc quản lý các đơn vị SDLĐ còn nhiều khó khăn; tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc chưa cao, còn tình trạng gian lận trong việc đăng ký, kê khai quỹ lương đóng BHXH cho NLĐ [1], [12], [2] Thực trạng này đòi hỏi cần phải có những giải pháp nhằm tăng cường quản lý thu BHXH bắt

buộc, làm cơ sở để giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ, đảm bảo tăng trưởng quỹ BHXH và thực hiện công bằng xã hội. Do đó, bài nghiên cứu “Hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn” có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Mục tiêu của bài nghiên cứu là trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn TP Bắc Kạn trong giai đoạn 2018 – 2020, các kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động này trong giai đoạn tiếp theo.

2. Nguồn số liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nguồn số liệu và phương pháp thu thập số liệu

Bài nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp giai đoạn 2018 - 2020. Các số liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn thông tin khác nhau như: Các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước, BHXH Việt Nam, BHXH TP, BHXH tỉnh Bắc Kạn và một số cơ quan khác. Từ ngày 1/1/2020, BHXH TP được sáp nhập về BHXH tỉnh Bắc Kạn. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận và cán bộ (CB) thuộc BHXH TP cũng được chuyển về các phòng nghiệp vụ tương ứng, đảm bảo tính đồng nhất. Do vậy, tác giả vẫn thực hiện phân tích khối đơn vị SDLĐ do BHXH TP quản lý thời kỳ chưa sáp nhập. Các đơn vị này được phân chia thành 5 loại hình bao gồm: DN nhà nước, DN ngoài quốc doanh (DN NQD), Hành chính sự nghiệp (HCSN) Đảng, Đoàn thể; Khối ngoài công lập; Khối hợp tác xã, khác.

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Bài nghiên cứu sử dụng một số phương pháp phân tích truyền thống là: thống kê mô tả, so sánh, phân tích tổng hợp. Thống kê mô tả phân tích thực trạng quản lý thu BHXH bắt buộc trên các khía cạnh: số đơn vị SDLĐ, quy mô lao động tham gia BHXH bắt buộc, kết quả thu BHXH bắt buộc, số nợ đóng BHXH bắt buộc,... Phương pháp so sánh đánh giá mức độ tăng, giảm (tuyệt đối và tương đối) của hiện tượng năm sau so với năm trước. Phương pháp phân tích và tổng hợp có hai cách tiếp cận đối lập nhưng bổ sung cho nhau để đánh giá vấn đề một cách cụ thể, khoa học, toàn diện.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Thực trạng quản lý BHXH bắt buộc trên địa bàn TP Bắc Kạn

3.1.1. Công tác lập kế hoạch và phân bổ dự toán thu BHXH bắt buộc

Công tác lập kế hoạch thu BHXH bắt buộc được đơn vị thực hiện đúng theo quy định của BHXH Việt Nam. Kết quả lập và phân bổ kế hoạch (dự toán) của đơn vị giai đoạn 2018-2020 cụ thể như sau:

Bảng 1: Kết quả lập và giao kế hoạch thu BHXH bắt buộc

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Kế hoạch được giao	Kế hoạch đơn vị lập	So sánh KH tự lập/KH được giao (%)
2018	57.348	57.140	99,63
2019	61.102	61.050	99,9
2020	65.625	62.629	95,43

Nguồn: Báo cáo Quyết toán thu BHXH thành phố Bắc Kạn và BHXH tỉnh Bắc Kạn

Quy trình lập kế hoạch thu BHXH bắt buộc của đơn vị được căn cứ trên nhiều yếu tố như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, kết quả thu các năm trước đó. Kết quả trên cho thấy tình hình tự lập kế hoạch tại BHXH TP đã bám sát với dự toán được BHXH Việt Nam giao. Tuy nhiên, để nâng cao tính khoa học, đơn vị nên sử dụng các mô hình dự báo và sự tham vấn của các chuyên gia, các nhà khoa học khi xây dựng kế hoạch.

3.1.2. Công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Theo quy định hiện hành, bắt đầu từ 1/1/2018, việc đóng BHXH bắt buộc được áp dụng đối với các đơn vị SDLĐ có lao động làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ đủ 1 tháng trở lên và HĐLĐ không xác định thời hạn. Kết quả về số đơn vị SDLĐ tham gia đóng BHXH bắt buộc trên địa bàn TP giai đoạn 2018-2020 như sau:

Bảng 2: Số đơn vị tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn TP Bắc Kạn

Khối loại hình	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số đơn vị	Tỷ lệ (%)	Số đơn vị	Tỷ lệ (%)	Số đơn vị	Tỷ lệ (%)
1. Khối DN Nhà nước	6	1,1	5	1,1	5	1,0
2. Khối DN NQD	264	59,7	277	59,3	260	56,9
3. Khối HCSN, Đảng, Đoàn	135	30,5	135	28,9	140	36,8
4. Khối ngoài công lập	14	3,2	17	3,6	13	0,7
5. Khối hợp tác xã, khác	24	5,4	33	7,1	25	4,6
Tổng	443	100	467	100	433	100

Nguồn: Báo cáo Quyết toán thu BHXH TP và BHXH tỉnh Bắc Kạn

Trong giai đoạn 2018-2020, số đơn vị SDLĐ tham gia BHXH bắt buộc có sự biến động nhất định. Năm 2018, toàn TP có 443 đơn vị, kết quả năm 2019 và năm 2020 lần lượt là 467 và 433 đơn vị. Trong đó, các đơn vị thuộc khối DN NQD chiếm tỷ trọng lớn nhất (59,7% năm 2018; 59,3 năm 2019 và 56,9% năm 2020), xếp ở vị trí thứ

hai là khối HCSN Đảng, Đoàn thể (30,5% năm 2018; 28,9% năm 2019; 36,8% năm 2020); các khối còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Kết quả về số lao động tham gia BHXH bắt buộc của các đơn vị trên địa bàn TP giai đoạn 2018-2020 được thể hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 3: Số lao động tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn TP Bắc Kạn

Khối loại hình	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số LĐ	Tỷ lệ (%)	Số LĐ	Tỷ lệ (%)	Số LĐ	Tỷ lệ (%)
1. Khối DN Nhà nước	241	5,4	236	5,4	227	5,3
2. Khối DN NQD	1.553	34,9	1.591	36,2	1.392	32,3
3. Khối HCSN, Đảng, Đoàn	2.543	57,2	2.438	55,5	2.613	60,5
4. Khối ngoài công lập	45	1,0	58	1,3	7	0,2
5. Khối hợp tác xã, khác	65	1,5	71	1,6	73	1,7
Tổng	4.447	100	4.394	100	4.315	100

Nguồn: Báo cáo Quyết toán thu BHXH TP và BHXH tỉnh Bắc Kạn

Năm 2018 trên địa bàn tỉnh có 4.447 lao động tham gia BHXH bắt buộc, năm 2019 là 4.394 lao động và 4.315 người năm 2020. Cơ cấu lao động tham gia BHXH bắt buộc của các khối có sự chênh lệch khá lớn. Phần lớn lao động thuộc khối HCSN, đảng, đoàn thể (chiếm trên 55% trong cả giai đoạn); xếp ở vị trí thứ hai là lao động thuộc

khối DN NQD (trên 32%), các khối còn lại chỉ chiếm khoảng 10%. Như vậy, số đơn vị SDLĐ và NLĐ tham gia BHXH bắt buộc năm 2020 đều giảm so với năm 2018. Đồng thời, có sự chênh lệch khá lớn về số đơn vị SDLĐ và NLĐ tham gia BHXH bắt buộc giữa các khối loại hình.

3.1.3. Quản lý căn cứ đảm bảo đóng và quỹ lương đóng BHXH bắt buộc

Về căn cứ đảm bảo đóng BHXH bắt buộc: Căn cứ đảm bảo đóng BHXH bắt buộc bao gồm tỷ lệ đóng BHXH và mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc. Tỷ lệ đóng BHXH bắt buộc được quy định tại Điều 186 của Bộ luật lao động năm 2012, Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 và Nghị định 115/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ. Từ tháng 6/2017, tỷ lệ đóng BHXH bắt buộc trên tổng quỹ lương là 25,5%, trong đó: quỹ hưu trí, tử tuất là 22% (người lao động đóng 8%, người SDLĐ đóng 14%), các quỹ ngắn hạn (quỹ ốm đau, thai sản; quỹ tai nạn

lao động – bệnh nghề nghiệp) là 3,5%. Tỷ lệ đóng góp của đơn vị SDLĐ, NLĐ vào các quỹ BHXH thành phần được thiết lập sẵn trên các phần mềm quản lý của đơn vị nên việc tính toán đảm bảo độ chính xác cao. Theo quy định tại Nghị định số 114/2002/NĐ-CP ngày 31/12/2002 của Chính phủ, mức tiền lương đóng BHXH bắt buộc của NLĐ bao gồm: tiền lương, tiền công và phụ cấp thực hiện theo thang lương bảng lương do DN tự xây dựng.

Về quỹ lương trích đóng BHXH bắt buộc:

Quỹ lương đóng BHXH của các đơn vị SDLĐ phân theo các khối loại hình được thể hiện ở bảng dưới đây:

Bảng 3: Quỹ lương trích nộp BHXH bắt buộc của các đơn vị tại TP Bắc Kạn

Khối loại hình	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số tiền (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (Tr.đ)	Tỷ lệ (%)
1. Khối DN Nhà nước	13.761	6	14.704	6	15.562	6,29
2. Khối DN NQD	67.870	30	75.124	31	71.124	28,8
3. Khối HCSN, Đảng, Đoàn	141.424	63	149.019	62	157.230	63,6
4. Khối ngoài công lập	720	0,3	2.296	1	2.320	0,9
5. Khối hợp tác xã, khác	1.067	0,5	963	0,4	895	0,4
Tổng	224.842	100	242.105	100	247.131	100

Nguồn: Báo cáo Quyết toán thu BHXH TP và BHXH tỉnh Bắc Kạn

Kết quả trên cho thấy, quỹ lương trích nộp BHXH bắt buộc của các đơn vị đã tăng từ 224.842 triệu đồng năm 2018 lên đến 247.131 triệu đồng năm 2020. Trong bối cảnh số đơn vị SDLĐ giảm sút thì sự gia tăng này chủ yếu là do sự gia tăng mức lương định kỳ của NLĐ. Về cơ cấu, quỹ lương đóng BHXH bắt buộc của khối HCSN, Đảng, đoàn thể chiếm tỷ lệ cao nhất (trên 60%), tiếp đến là khối DN NQD (xấp xỉ 30%), khối DNNN (khoảng 6%) và các khối còn lại chỉ chiếm khoảng 1%. Như vậy, các DN khối DN NQD chiếm tỷ trọng lớn nhất nhưng quỹ lương đóng BHXH bắt buộc lại thấp hơn khối HCSN, Đảng, đoàn thể. Nguyên nhân là do phần lớn các DN NQD của TP đều có quy mô nhỏ và siêu nhỏ nên quỹ lương của các đơn vị không cao.

3.1.4. Công tác quản lý tổ chức thu BHXH bắt buộc

Về phương thức đóng BHXH bắt buộc: Các đơn vị thực hiện phương thức đóng BHXH hàng tháng. Đa số các đơn vị chấp hành theo đúng quy định, thường xuyên chủ động phối hợp đối chiếu số phải đóng trong tháng, điều chỉnh tăng giảm tiền lương khi có thay đổi và chuyển tiền đóng kịp thời trong tháng.

Công tác tổ chức thu và quyết toán thu BHXH bắt buộc: Căn cứ hồ sơ tham gia, bổ sung hoặc điều chỉnh BHXH cho NLĐ được đơn vị SDLĐ đã kê khai, cơ quan BHXH tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu, xử lý, cập nhập dữ liệu vào Phần mềm quản lý thu BHXH và hoàn thiện các thủ tục khác, đảm bảo quyền lợi tham gia BHXH cho NLĐ. Kết quả thu BHXH bắt buộc được thể hiện qua bảng dưới đây:

Bảng 4: Kết quả thu BHXH bắt buộc trên địa bàn TP Bắc Kạn

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2019/2018 (%)	So sánh 2020/2019 (%)
1. Tổng số tiền phải thu	Tr.đ	63.327	67.775	69.224	107,6	102,1
2. Số tiền đã thu	Tr.đ	57.603	61.727	63.735	108,1	103,25
3. Kế hoạch thu của năm	Tr.đ	57.348	61.102	62.629	110	107
4. Tỷ lệ % hoàn thành so với kế hoạch	%	100,4	101,02	101,77	-	-
5. Số nợ BHXH bắt buộc	Tr.đ	5.724	6.048	5.489	-	-
6. Tỷ lệ nợ BHXH bắt buộc	%	9,04	8,92	7,93	-	-

Nguồn: Báo cáo Quyết toán thu BHXH TP và BHXH tỉnh Bắc Kạn

Kết quả trên cho thấy, số thu BHXH bắt buộc đã tăng từ 57.603 triệu đồng năm 2018 lên 63.735 triệu đồng năm 2020. Trong giai đoạn 2018-2020, đơn vị đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được cấp trên giao. Tuy nhiên, số nợ BHXH bắt buộc vẫn còn ở mức cao (trên 7% số phải thu) và tập trung chủ yếu ở khối DN NQD (chi tiết bảng 5). Sau khi các DN nộp BHXH, toàn bộ số tiền trên được chuyển vào tài khoản chuyên thu của BHXH tỉnh Bắc Kạn để chuyển tập trung về BHXH Việt Nam. Công tác

quyết toán thu BHXH bắt buộc được thực hiện theo quý. Trong giai đoạn 2018-2020, đơn vị đã thực hiện tương đối tốt quy trình quyết toán. Các số liệu đề nghị quyết toán và số thẩm định quyết toán đều trùng khớp về số người, số phải thu, số đã thu, số thu chuyển kỳ sau.

3.1.5. Công tác quản lý số tiền nợ đóng BHXH bắt buộc

Số tiền nợ đóng BHXH của các đơn vị theo loại hình trong giai đoạn 2018-2020 như sau:

Bảng 5: Số tiền nợ đóng BHXH bắt buộc của các đơn vị trên địa bàn TP Bắc Kạn

Khối loại hình	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
	Số tiền (trđ)	Tỉ lệ (%)	Số tiền (trđ)	Tỉ lệ (%)	Số tiền (trđ)	Tỉ lệ (%)
1. Khối DN Nhà Nước	0	0	0	0	0	0
2. Khối DN Ngoài quốc doanh	5.509	96,2	5.862	97	5.293	96,4
3. Khối HCSN, Đảng, Đoàn thể	170	3,0	137	2,3	150	2,7
4. Khối ngoài công lập	6	0,1	8	0,1	7	0,1
5. Khối hợp tác xã	39	0,7	41	0,7	39	0,7
6. Khối phường xã, thị trấn	0	0	0	0	0	0
7. Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	5.724	100	6.048	100	5.489	100

Như vậy, nguồn thu BHXH bắt buộc từ khối DN NQD ở vị trí thứ hai song khối này cũng có tỷ lệ nợ đọng nhiều nhất. Năm 2018, nợ BHXH bắt buộc của khối này chiếm 96,2%, kết quả năm 2019 và 2020 là 97% và 96,4%. Xét trong khối DN NQD thì tỷ lệ nợ của các công ty cổ phần và công ty TNHH chiếm tỷ trọng lớn nhất (mỗi loại hình chiếm hơn 40% tổng số nợ BHXH của khối NQD), đứng thứ ba là các DNTN (xấp xỉ 10%), các DN khác còn lại chiếm 10%. Như vậy, tình trạng nợ đóng BHXH vẫn chưa được giải quyết triệt để, ảnh hưởng xấu đến quyền lợi NLĐ và chính sách thực hiện BHXH của nhà nước.

Việc thực hiện quản lý nợ đóng BHXH được cơ quan BHXH rất quan tâm. Hằng tháng, đơn vị đều gửi văn bản đôn đốc, lập biên bản làm việc đề nghị đóng, thực hiện thanh, kiểm tra chuyên ngành.....Đơn vị thành lập tổ thu nợ liên ngành (gồm cơ quan BHXH, Liên đoàn lao động, phòng Lao động TB-XH, chi cục Thuế, trong đó chủ tịch UBND TP làm tổ trưởng tổ thu nợ) để tiến hành kiểm tra, đôn đốc các đối tượng nợ đóng BHXH

Nguồn: BHXH TP và BHXH tỉnh Bắc Kạn kéo dài. Các đơn vị có nợ đọng kéo dài được mời đến trụ sở thanh tra tình hình và viết cam kết thực hiện chấp hành quy định pháp luật BHXH. Đối với các đơn vị SDLĐ không chấp hành, đây cũng là bước củng cố hồ sơ đơn vị nợ đóng để thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính và chuyển sang cơ quan điều tra khởi tố theo quy định của Bộ Luật hình sự cho hành vi trốn đóng BHXH.

3.1.6. Thanh tra, kiểm tra công tác thu BHXH bắt buộc

Những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra là công cụ đắc lực trong công tác quản lý thu BHXH. Hàng năm, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan trên địa bàn thực hiện kiểm tra định kỳ. Ba năm qua, đơn vị đã thực hiện 52 cuộc kiểm tra đơn vị SDLĐ. Qua đó, đơn vị đã phát hiện và xử lý nhiều trường hợp vi phạm như: kê khai không đủ số lao động tham gia BHXH bắt buộc, kê khai sai mức lương đóng BHXH... Chỉ tính riêng năm 2020, từ thực tế kiểm tra 14 đơn vị, đơn vị đã kiến nghị đơn vị SDLĐ đăng ký bổ sung lao động tham gia BHXH bắt buộc là 50 người,

kiến nghị 6 đơn vị SDLĐ nộp số tiền BHXH còn thiếu tính đến thời điểm kiểm tra là 480 triệu đồng. Về thanh tra, hoạt động này được thực hiện chủ yếu đối với các đối tượng có dấu hiệu sai phạm BHXH.

3.2. Đánh giá về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn TP Bắc Kạn

3.2.1. Kết quả đạt được

Hoạt động quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn TP những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định. Công tác lập kế hoạch bám sát với thực tế. Việc quản lý các đơn vị SDLĐ, NLĐ tham gia BHXH khá hiệu quả, kết quả thu BHXH cũng gia tăng thời kỳ nghiên cứu. Hoạt động quản lý tổ chức thu được thực hiện bài bản, khoa học, ứng dụng tích cực các phần mềm CNTT. Tiền thu BHXH luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra mất mát, không sử dụng tiền thu BHXH sai mục đích. Nợ đóng BHXH được kiểm soát và từng bước giảm dần. Công tác thanh, kiểm tra đã phát hiện, xử lý nhiều trường hợp vi phạm, đảm bảo quyền lợi BHXH cho NLĐ, chống thất thoát NSNN.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

* *Hạn chế:* Thứ nhất, đơn vị chưa áp dụng các mô hình định lượng, chưa phối hợp với các chuyên gia, các nhà khoa học trong công tác dự báo, lập kế hoạch thu BHXH.

Thứ hai, hoạt động quản lý đối tượng tham gia và căn cứ đóng BHXH bắt buộc chưa chặt chẽ. Cơ quan BHXH chưa có các biện pháp hữu hiệu quản lý số lượng lao động thực tế của các DN, chủ yếu quản lý theo kê khai của các đơn vị. Hiện tại, cơ quan thuế là đơn vị quản lý chính xác nhất số đơn vị SDLĐ và số lao động của các đơn vị. Do vậy, BHXH tỉnh cơ quan thuế cần có cơ chế phối hợp hiệu quả trong công tác quản lý đối tượng nộp thuế BHXH bắt buộc.

Thứ ba, tình hình nợ đọng BHXH chưa được giải quyết dứt điểm, tỉ lệ nợ vẫn ở mức cao.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra, việc xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình kiểm tra nhiều khi còn lúng túng, chưa thực sự hiệu quả. Vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương còn khá mờ nhạt, chưa có sức răn đe đối với các trường hợp vi phạm.

* *Nguyên nhân của hạn chế:*

Về nguyên nhân khách quan: Hạn chế trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc xuất phát từ

nhiều nguyên nhân khách quan khác nhau. Thứ nhất, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất kinh doanh, tài chính, tiền lương cũng như chi phí đóng BHXH của nhiều đơn vị trên địa bàn. Thứ hai, nhận thức của nhiều NSDLĐ, NLĐ đối với công tác BHXH còn hạn chế. Để cắt giảm chi phí, nhiều DN không tham gia BHXH đầy đủ cho NLĐ. Một số lao động thiếu kiến thức pháp luật để tự bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Thứ ba, sự phối kết hợp của các cơ quan quản lý, các ban ngành về đối với lĩnh vực BHXH còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý thực tiễn đặt ra.

Về nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chính sách về BHXH chưa thực sự hiệu quả. Nội dung và hình thức tuyên truyền chưa đa dạng. Đơn vị chưa xây dựng được cơ chế khuyến khích các CB tăng cường mở rộng đối tượng tham gia, thu hồi nợ đóng BHXH. Trình độ của đội ngũ CB còn chưa đồng đều, một số ít CB chưa đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời kỳ hội nhập, chưa tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, chưa sâu sát cơ sở, địa bàn phụ trách.

3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn TP Bắc Kạn

Thứ nhất, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch. Đơn vị nên kết hợp sử dụng các mô hình định lượng, phối hợp với các chuyên gia, các nhà khoa học trong công tác dự báo, lập kế hoạch thu BHXH.

Thứ hai, tăng cường quản lý đối tượng tham gia và căn cứ đảm bảo đóng BHXH bắt buộc. Hàng năm cơ quan BHXH phải phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan, đặc biệt là cục thuế để rà soát lại toàn bộ đối tượng đang tham gia BHXH, thống kê chính xác số lao động phải đóng, tiền lương đóng BHXH. Thực hiện hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị SDLĐ khi Nhà nước tăng lương cơ sở hoặc lương tối thiểu vùng để các đơn vị kịp thời điều chỉnh mức đóng BHXH.

Thứ ba, hoàn thiện công tác quản lý tổ chức thu BHXH. Đơn vị cần tiếp tục cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ trong quản lý thu BHXH theo hướng chuyển từ tác phong hành chính sang tác phong phục vụ. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình quy định về cơ chế một cửa liên thông để tạo thuận lợi cho NLĐ trong giao dịch với cơ quan BHXH, đồng thời tránh được

tiêu cực trong quá trình tác nghiệp. Tích cực tham gia viết tin bài đăng trên website BHXH tỉnh Bắc Kạn (www.bhxhbackan.gov.vn) để cung cấp kịp thời các văn bản pháp luật về BHXH, giúp website trở thành kênh thông tin tuyên truyền, trao đổi giữa cơ quan BHXH và NLĐ, đơn vị SDLĐ, trả lời các câu hỏi, thắc mắc của NLĐ, của chủ SDLĐ trong việc lập hồ sơ, thủ tục đăng ký tham gia BHXH cũng như các nghiệp vụ khác.

Thứ tư, quản lý chặt chẽ tình trạng nợ đóng BHXH bắt buộc. Quản lý chặt chẽ các đơn vị SDLĐ, đối với các đơn vị ngừng hoạt động, hướng dẫn các đơn vị báo giảm lao động kịp thời. Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan trong công tác thu hồi nợ đóng BHXH. Phối hợp tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiên quyết lập hồ sơ khởi tố hình sự đối với DN nợ BHXH kéo dài để xử lý về tội trốn đóng BHXH cho NLĐ theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Thứ năm, tăng cường hiệu quả thanh tra, kiểm tra. Cơ quan BHXH cần tăng cường phối hợp, thực hiện kiểm tra liên ngành, tránh được hiện tượng chồng chéo, trùng lặp, gây khó khăn cho đơn vị SDLĐ. Công tác thanh, kiểm tra cần tập trung vào các đơn vị trọng điểm có dấu hiệu vi phạm Luật BHXH, đặc biệt là các DN NQD, loại hình DN có có tỉ lệ nợ tiền đóng BHXH lớn, có số người tham gia chênh lệch với dữ liệu cơ quan thuế cung cấp.

Ngoài ra, đơn vị cần tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Bên cạnh việc khuyến khích

các CB học tập nâng cao trình độ, cần chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của NLĐ. Hai là, tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng CNTT vào công tác quản lý thu BHXH. Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và tuân thủ pháp luật BHXH đối với đơn vị SDLĐ, NLĐ. Công tác tuyên truyền cần đa dạng hóa cả về nội dung và hình thức tuyên truyền.

4. Kết luận

BHXH là một chính sách ASXH lớn của nước ta, đã và đang phát huy vai trò hết sức quan trọng, góp phần ổn định đời sống của hàng triệu NLĐ và gia đình khi họ gặp phải những biến cố, rủi ro. Những năm qua việc quản lý BHXH bắt buộc trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đã đạt được nhiều kết quả nhất định, số người tham gia BHXH được mở rộng, nguồn thu quỹ BHXH gia tăng, số nợ đọng BHXH được kiểm soát. Tuy vậy, công tác quản lý thu vẫn còn những hạn chế, công tác phát triển đối tượng chưa khai thác hết tiềm năng, tình trạng nợ và trốn đóng BHXH còn xảy ra. Từ thực trạng phân tích, bài nghiên cứu đã đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn thành phố, bao gồm: Giải pháp với công tác lập kế hoạch, công tác quản lý tốt chức thu, quản lý nợ đọng BHXH, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và một số giải pháp hỗ trợ khác. Hy vọng rằng, việc sử dụng các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn thành phố Bắc Kạn trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. BHXH thành phố Bắc Kạn. (2017 - 2019). *Báo cáo tổng kết năm và báo cáo quyết toán thu*, giai đoạn 2017-2019.
- [2]. BHXH tỉnh Bắc Kạn. (2020). *Báo cáo tổng kết năm và báo cáo quyết toán thu năm 2020*
- [3]. BHXH Việt Nam. (2015, 2017). *Quyết định 959/QĐ-BHXH* ngày 9/9/2015, *Quyết định 595/QĐ-BHXH* ngày 14/4/2017 ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.
- [4]. BHXH Việt Nam. (2016, 2019). *Quyết định số 1414/QĐ-BHXH* ngày 04/10/2016; *Quyết định số 969/QĐ-BHXH* ngày 29/7/2019, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương.
- [5]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015), Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.

- [6]. Chính phủ. (2006). *Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 hướng dẫn một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc*.
- [7]. Chính phủ. (2015). *Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 Quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc hướng dẫn Luật BHXH về BHXH bắt buộc*.
- [8]. Đặng Thu Hoài. (2018). *Quản lý thu BHXH bắt buộc tại BHXH TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ, ĐH Kinh tế & QTKD, ĐH Thái Nguyên.
- [9]. Quốc hội. (2014). *Luật BHXH số 58//QH13, ban hành ngày 20/11/2014*.
- [10]. Đường Minh Tấn. *Quản lý thu BHXH tại BHXH TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai*, *Luận văn thạc sĩ*, ĐH Kinh tế & QTKD, ĐH Thái Nguyên.
- [11]. Bùi Thị Bích Thủy. (2018). *Quản lý thu BHXH bắt buộc tại BHXH huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ*, *Luận văn thạc sĩ*, ĐH Kinh tế & QTKD, ĐH Thái Nguyên.
- [12]. Nông Thị Thùy. (2020). *Quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn*, *Luận văn thạc sĩ*, ĐH Kinh tế & QTKD, ĐH Thái Nguyên.
- [13]. Dương Xuân Triệu. (2000). *Cơ sở khoa học hoàn thiện quy trình quản lý thu BHXH. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*, BHXH Việt Nam.
- [14]. Phạm Minh Việt. (2019). *Quản lý thu BHXH ở Việt Nam. Luận án tiến sĩ*, Học viện tài chính, Hà Nội.
- [15]. Trần Hải Yến. (2019). *Quản lý thu BHXH trên địa bàn huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Luận văn thạc sĩ*, ĐH Kinh tế & QTKD, ĐH Thái Nguyên.

Thông tin tác giả:

1. Đỗ Thị Hòa Nhã

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: Dothihoanha@tueba.edu.vn

2. Nông Thị Thùy

- Đơn vị công tác: BHXH tỉnh Bắc Kạn.

Ngày nhận bài: 15/03/2021

Ngày nhận bản sửa: 27/03/2021

Ngày duyệt đăng: 30/03/2021